

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST
Ngày: 30/12/2021
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Túy Phụng;
2. Lê Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Kiều T, sinh năm 1988; nơi thường trú: khu phố T, phường S, thành phố A, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1982; nơi cư trú: khu phố L, phường S, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều T và bị đơn ông Nguyễn Ngọc N có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau, ngày 18/11/2020 bà T có cho ông N vay số tiền 50.000.000 đồng. Việc vay mượn có lập giấy mượn tiền đề ngày 18/11/2020, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng không có ghi cụ

thể trong giấy mượn tiền. Đến hạn trả tiền ông N tránh mặt, không nghe điện thoại, kéo dài thời gian đến nay vẫn chưa thanh toán nợ gốc cho bà T.

Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà T đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc N trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và 3.750.000 đồng tiền lãi theo giấy mượn tiền ngày 18/11/2020. Quá trình làm việc, nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu trả lại nợ gốc, không yêu cầu tiền lãi.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy mượn tiền ngày 18/11/2020 (bản chính); chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản chứng thực).

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để yêu cầu trả lại số tiền 53.750.000 đồng nợ gốc và lãi do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ khu phố L, phường S, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa

án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình làm việc tại tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà T chỉ yêu cầu ông N trả lại số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu tiền lãi. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là bản chính giấy mượn tiền ngày 18/11/2020 thì vào ngày 18/11/2020, bà Đặng Thị Kiều T có cho ông Nguyễn Ngọc N vay số tiền 50.000.000 đồng, không có thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng, ông Nguyễn Ngọc N có ký tên vào giấy mượn tiền, do đó có cơ sở xác định giữa bà T và ông N có phát sinh giao dịch dân sự dưới hình thức hợp đồng vay tài sản.

[2.2] Hợp đồng vay tài sản ký kết ngày 18/11/2020 giữa nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều T và bị đơn ông Nguyễn Ngọc N là hợp đồng song vụ, quyền và nghĩa vụ của hai bên phát sinh sau khi ký kết hợp đồng. Mặc dù đã hết thời hạn trả nợ bị đơn vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, không yêu cầu tính tiền lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kiều T về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Ngọc N.

2. Buộc ông Nguyễn Ngọc N phải thanh toán cho bà Đặng Thị Kiều T số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) nợ gốc theo giấy mượn tiền ngày 18/11/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc N phải chịu 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Đặng Thị Kiều T số tiền 1.343.750 đồng (*một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0055476 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An,;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân